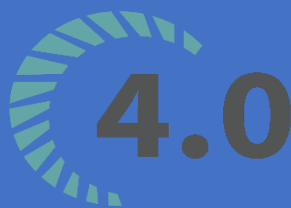


BỘ MÔN HỆ THỐNG THÔNG TIN – KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM

HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU



Sinh viên thực hiện: 19127237 - Trương Minh Nhựt
19127608 - Nguyễn Quang Trường
19127498 – Lê Yến Nhi

GV phụ trách: Cô Tiết Gia Hồng – Cô Phạm Thị Bạch Hê - Cô Hồ Thị Hoàng Vy

ĐỒ ÁN THỰC HÀNH MÔN HỌC - HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 -2022



BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT NHÓM VÀ ĐÁNH GIÁ

Mã nhóm:	Nhóm 15			
Đề án:	Hệ thống đặt và chuyển hàng online			
Số lượng thành viên:	3			
MSSV	Họ tên	Email	Điện thoại	Hình ảnh
19127237	Trương Minh Nhựt	19127237@student.hcmus.edu.vn		
19127608	Nguyễn Quang Trường	19127608@student.hcmus.edu.vn		
19127498	Lê Yến Nhi	19127498@student.hcmus.edu.vn		

Bảng tỉ lệ đóng góp hoạt động			
Họ và tên	MSSV	Tỉ lệ	Đánh giá của nhóm
Trương Minh Nhựt	19127237	33.33%	Đạt
Nguyễn Quang Trường	19127608	33.33%	Đạt
Lê Yến Nhi	19127498	33.33%	Đạt
Tổng kết		100%	Đạt

Bảng tỉ lệ hoàn tất công việc được giao			
Họ và tên	MSSV	Tỉ lệ	Đánh giá của nhóm
Trương Minh Nhựt	19127237	100%	Đạt
Nguyễn Quang Trường	19127608	100%	Đạt
Lê Yến Nhi	19127498	100%	Đạt
Trung bình		100%	Đạt



Bảng phân công công việc						
STT	Công việc		Họ và tên	MSSV	Tỉ lệ đóng góp	Tổng tỉ lệ
1	Phân tích và mô tả bảng, thuộc tính		Trương Minh Nhật	19127237	33.33%	100%
			Nguyễn Quang Trường	19127608	33.33%	
			Lê Yến Nhi	19127498	33.33%	
2	Thiết kế Diagram		Trương Minh Nhật	19127237	33.33%	100%
			Nguyễn Quang Trường	19127608	33.33%	
			Lê Yến Nhi	19127498	33.33%	
3	Thiết kế CSDL (Script) Và tạo dữ liệu ban đầu		Trương Minh Nhật	19127237	25%	100%
			Nguyễn Quang Trường	19127608	25%	
			Lê Yến Nhi	19127498	50%	
4	Trigger	Update giá và số lượng	Trương Minh Nhật	19127237	50%	100%
			Nguyễn Quang Trường	19127608	50%	
		Tổng tiền	Lê Yến Nhi	19127498	100%	100%
5	Phân quyền	Tài xế	Trương Minh Nhật	19127237	100%	100%
		Người dùng	Nguyễn Quang Trường	19127608	100%	100%
		Developer và nhân viên	Lê Yến Nhi	19127498	100%	100%

I. Phân tích cơ sở dữ liệu:

Dựa trên mô tả cơ sở dữ liệu mà cô đưa ra, chúng em có đưa ra một số quy định cho hệ thống và lược đồ cơ sở dữ liệu sau:

1. Các quy định hệ thống:

- **Developer:**
 - Developer là người có quyền cao nhất trong hệ thống.
- **Nhân viên:**
 - Nhân viên quản lý tài xế và khách hàng.
 - Nhân viên là cầu nối liên lạc giữa hệ thống và đối tác.
- **Khách hàng:**
 - Khách hàng chỉ có quyền đặt và xem tình trạng và lịch sử đơn hàng.
- **Tài xế:**
 - Tài xế chỉ có quyền nhận, chuẩn bị và vận chuyển đơn hàng, không có quyền đặt đơn hàng.

2. Lược đồ cơ sở dữ liệu:

ĐỐI TÁC (Mã đối tác, Tên đối tác, Người đại diện, Thành phố, Quận, Số chi nhánh, Số lượng đơn hàng mỗi ngày, Loại hàng vận chuyển, Địa chỉ kinh doanh, SĐT)

HỢP ĐỒNG (Mã hợp đồng, Mã đối tác, Mã chi nhánh, Mã số thuế, Người đại diện, Số chi nhánh đăng ký, Hiệu lực, Ngày bắt đầu, Ngày kết thúc, Kích hoạt, Phí hoa hồng)

CHI NHÁNH (Mã chi nhánh, Địa chỉ)

SẢN PHẨM (Mã sản phẩm, Mã chi nhánh, Tên sản phẩm, Giá, Mô tả)

ĐƠN HÀNG (Mã đơn hàng, Mã khách hàng, Ngày đặt, Ngày giao, Tình trạng, Tổng tiền)

CHI TIẾT ĐƠN HÀNG (Mã đơn hàng, Mã sản phẩm, Số lượng, Thành tiền)

KHU VỰC (Mã khu vực, Mã đơn hàng)

THU NHẬP TÀI XẾ (Mã tài xế, Mã đơn hàng)

THÔNG TIN CÁ NHÂN (ID, Họ tên, SĐT, Địa chỉ, Email)

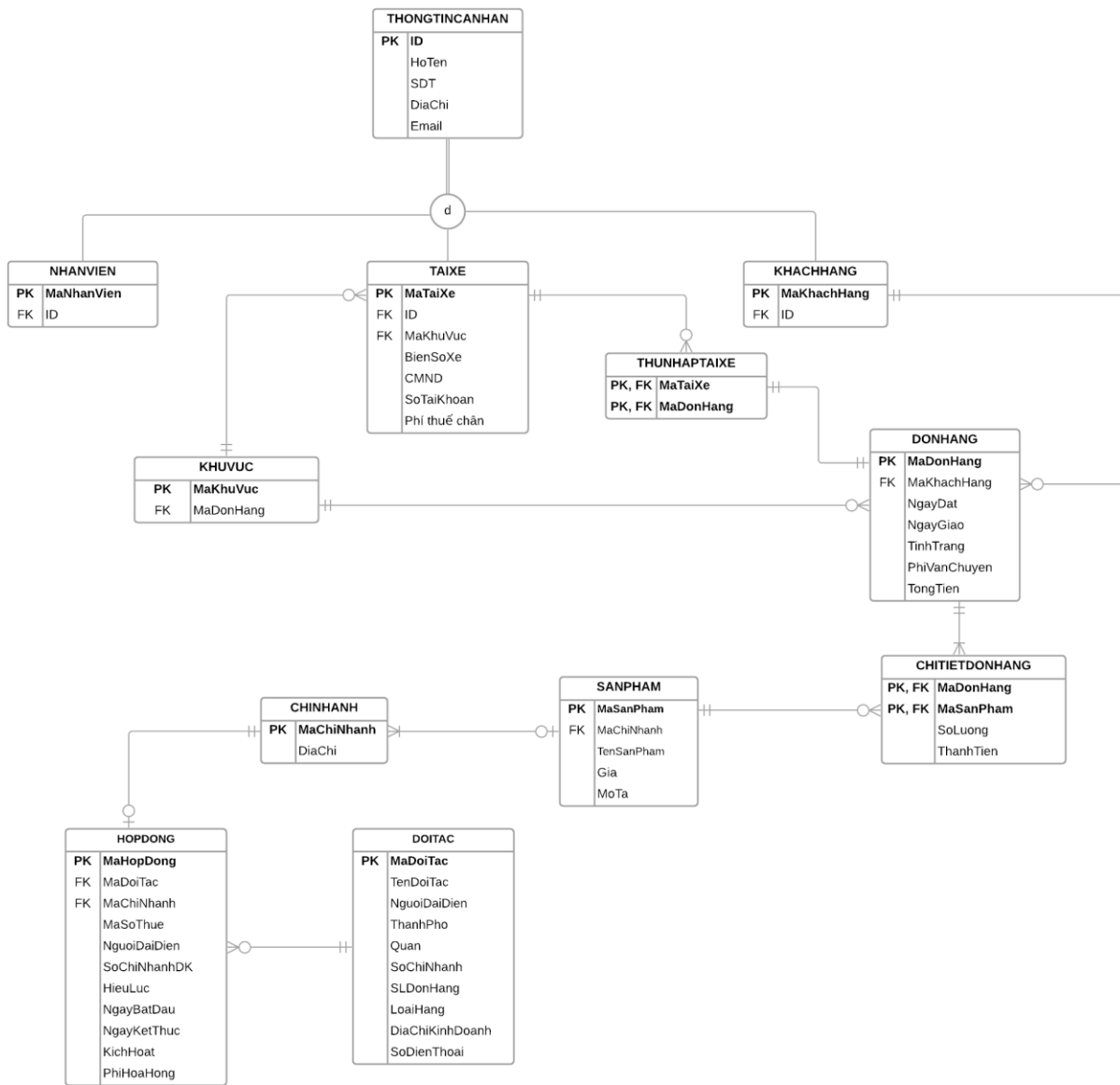
NHÂN VIÊN (Mã nhân viên, ID)

KHÁCH HÀNG (Mã khách hàng, ID)

TÀI XẾ (Mã tài xế, ID, Mã khu vực, Biển số xe, CMND, Số Tài Khoản, Phí thuế chân)



3. Diagram:





II. Phân quyền:

1. Developer:

- db_owner (Toàn quyền).

2. Nhân viên:

- Xem, thêm, xóa, sửa: Đối tác, chi nhánh, sản phẩm, đơn hàng, tài xế, khu vực, khách hàng, thông tin cá nhân.
- Xem, thêm, sửa hợp đồng.

3. Khách hàng:

- Xem, thêm, xóa, sửa đơn hàng, chi tiết đơn hàng.
- Xem sản phẩm, chi nhánh.
- Xem, thêm, xóa, sửa thông tin cá nhân.

4. Tài xế:

- Xem: Khu vực, thu nhập tài xế, đơn hàng, chi tiết đơn hàng, sản phẩm, chi nhánh.
- Xem mã khu vực của tài xế.
- Xem, thêm, xóa thông tin cá nhân.